

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lược.
2. Ông Nguyễn Trọng Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Việt T, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Tổ 1, Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt T tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 21/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (Nay là huyện B), tỉnh Bình Dương. Sau khi cưới, thời gian đầu bà H và ông T sinh sống với nhau hạnh phúc tại Tổ 1, Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Từ giữa năm 2018, bà H và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn và hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống, giữa bà H và ông T có 02 con chung tên Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 31/10/2009 và Lê Đức T1, sinh ngày 19/3/2014. Trường

hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 02 năm 2019, bị đơn ông Lê Việt T trình bày:

Ông Lê Việt T thống nhất với bà Nguyễn Thị H về quá trình tìm hiểu, kết hôn, sống chung và có các con chung. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm, chăm sóc nhau. Từ giữa năm 2018, ông T và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Trước yêu cầu ly hôn của bà H thì ông T đồng ý do cũng không còn tình cảm với bà H.

Về con chung: Ông T thống nhất với bà H có 02 con chung tên Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 31/10/2009 và Lê Đức T1, sinh ngày 19/3/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông T đồng ý giao 02 con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lê Việt T. Hiện tại, ông T cư trú tại Tổ 1, Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Lê Việt T có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt T tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (Nay là huyện B), tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt T cho rằng quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm và cũng không muốn hàn gắn tình cảm với ông T. Ông T có đơn xin giải quyết, xét xử

vắng mặt và cũng không muốn hàn gắn tình cảm với bà H. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà H và ông T không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng trong một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 18/02/2019 thể hiện giữa bà H và ông T có nhiều mâu thuẫn, hai người không quan tâm đến nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 31/10/2009 và Lê Đức T1, sinh ngày 19/3/2014. Bà H và ông T thống nhất giao 02 con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức của xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Lê Việt T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Việt T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 31/10/2009 và Lê Đức T1, sinh ngày 19/3/2014. Ông Lê Việt T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Việt T đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030434 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Lược

Nguyễn Trọng Tinh

Hồ Thế Chính

